

Số: 26/2022/QĐST - HNGĐ

Như Xuân, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLST- HNGĐ, ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng – Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: khu phố Mỹ Ré, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Đức Th – Sinh năm: 1993.

Nơi ĐKKHKT: xã Tân Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Nơi công tác: Phân trại số 2 – Trại giam Xuân Nguyên – Cục C10 – Bộ Công an.

Địa chỉ: xã Lai Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 04/4/2022 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ng và anh Vũ Đức Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị Ng và anh Vũ Đức Th đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau vào năm 2017, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Yên Lễ (nay là: thị trấn Yên Cát), huyện Như Xuân cấp ngày 05/5/2017 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống giữa chị Ng và anh Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vẫn không thay đổi, đến nay anh – chị đã sống

ly thân được khoảng 3 năm không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cả chị Ng và anh Th đều thống nhất thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Vũ Đức Th đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Trong quá trình chung sống anh chị có với nhau 01 con chung, là cháu: Vũ Đức An T - Giới tính: Nam - Sinh ngày: 21/10/2017. Cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Chị Lê Thị Ng và anh Vũ Đức Th đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cháu Vũ Đức An T cho chị Lê Thị Ng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; Anh Vũ Đức Th có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.500.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/5/2022, cho đến khi cháu T trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Vũ Đức Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Chị Lê Thị Ng và anh Vũ Đức Th đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị Ng và anh Vũ Đức Th đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Chị Lê Thị Ng phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS-HNGĐ sơ thẩm, nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0008203, ngày 29 tháng 3 năm 2022 nên chị được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Anh Vũ Đức Th phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn